

Bản tin chứng khoán

Trong số này

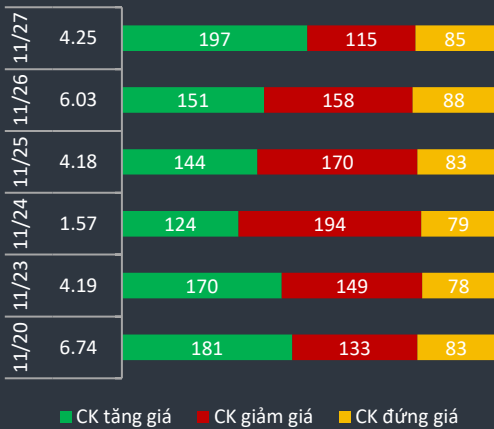
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



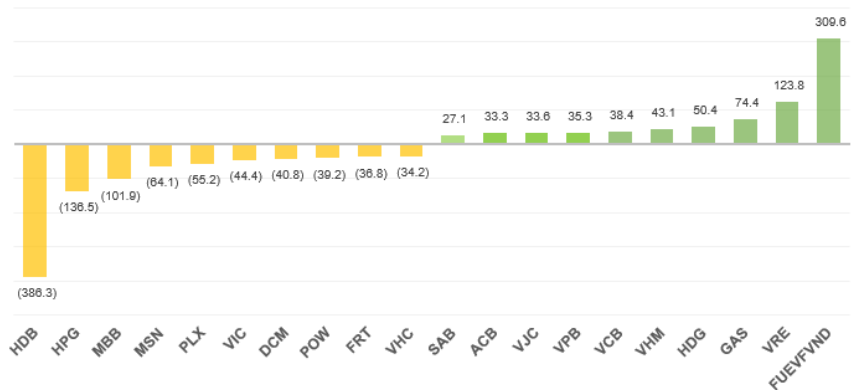
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEEVFVND	227.8
VJC	27.8
VCB	26.9
HPG	21.6
HDB	18.1
SZB	13.7
BID	8.8
SSI	8.7
CMX	8.7
HDG	8.5
CTG	7.5
NKG	(12.7)
TCM	(13.3)
DXG	(15.5)
POW	(25.8)
VIC	(26.3)
LPB	(26.3)
MBB	(35.5)
VRE	(38.6)
VNM	(86.6)

Thị trường giữ vững đà tăng tốt với chỉ số Vnindex tăng thêm 4.2 điểm. Độ phủ xanh của các cổ phiếu cũng khả quan hơn phiên hôm trước rất nhiều với 197 mã tăng so với 115 mã giảm. Thanh khoản không bùng nổ nhưng vẫn đạt gần 7,900 tỷ riêng sàn HOSE. HPG vẫn là cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất. Giá HPG đã hồi phục đáng kể sau khi điều chỉnh về sát 34. Ngoài HPG, VNM thì nhóm ngân hàng được quan tâm thứ nhì như MBB, TCB, HDB, CTG. Trong ngày sau khi chia thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10:2.7 đã tăng trần lên 21.45. Trong tuần tới có lịch chia cổ tức một số cổ phiếu đáng lưu ý như TPB chia thưởng tỷ lệ 100:20, NTC trả cổ tức bằng tiền 6,000đ/CP. PHR cổ tức tiền mặt 2,500đ/CP...

Nhóm blue chip tăng mạnh nhất có BCM, HDB, POW, PNJ và HPG. SAB, VIC, VJC, GVR nằm trong nhóm mất điểm nhiều nhất nhưng tỷ lệ không đến 1% vì vậy không ảnh hưởng nhiều đến chỉ số.

Khối ngoại mua ròng nhẹ 88 tỷ đồng sau khi bán ròng khá mạnh 454 tỷ hôm trước đó. Dù có 3 phiên mua ròng nhưng tính chung cả tuần khối ngoại vẫn bán ròng khoảng 253 tỷ đồng. Chứng chỉ quỹ FUEEVFVND được mua ròng nhiều nhất gần 310 tỷ đồng. Các cổ phiếu VRE, GAS, HDG, VHM và VCB nằm trong nhóm mua ròng. Phía bán ròng vẫn là một số cổ phiếu quen thuộc như HDB, HPG, MBB và MSN.

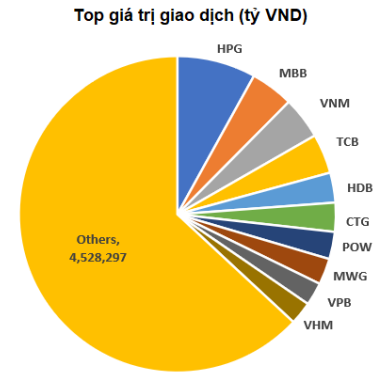
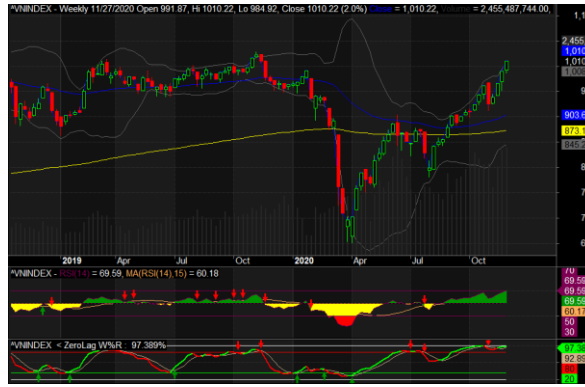


Vnindex 1,010.22

▲ +4.25 (+0.42%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	42.9	2,800	6.98
HDB	21.5	1,350	6.72
POW	10.3	370	3.74
PNJ	78.8	2,600	3.41
HPG	36.3	1,150	3.28
TPB	25.5	700	2.82
REE	47.6	1,200	2.59
MBB	20.0	500	2.56
MWG	115.5	2,700	2.39
BVH	55.8	1,200	2.20
HNG	14.6	300	2.11
FPT	56.2	500	0.90
GEX	21.0	150	0.72
KDH	26.4	150	0.57
VCB	94.5	500	0.53
TCB	23.7	100	0.42
VHM	83.0	300	0.36
GAS	83.5	200	0.24
HVN	26.8	50	0.19
CTG	34.1	-	-
MSN	83.7	-	-
STB	14.5	-	-
DHG	103.4	-	-
VNM	109.8	(100)	(0.09)
NVL	60.9	(100)	(0.16)
PLX	51.3	(100)	(0.19)
BID	42.5	(150)	(0.35)
VRE	27.8	(150)	(0.54)
VPB	27.0	(200)	(0.74)
SAB	193.5	(1,500)	(0.77)
VIC	105.2	(900)	(0.85)
EIB	17.1	(150)	(0.87)
VJC	119.0	(1,100)	(0.92)



5 Phiên tăng điểm liên tiếp giúp chỉ số Vnindex tăng thêm 20 điểm trong tuần và dễ dàng vượt qua ngưỡng cản quan trọng 1000 điểm. So với các phiên trước đó thì phiên cuối tuần tâm lý chung có vẻ cởi mở và nhà đầu tư mạnh dạn xuống tiền hơn các phiên trước đó.

Cho đến cuối tháng 11 chỉ số Vnindex đã có 5 tuần tăng điểm liên tiếp từ thời điểm chỉ số Vnindex rơi về vùng 920. Các thống kê cho thấy chuỗi tăng dài nhất của chỉ số index thời gian gần đây cũng chỉ kéo dài khoảng 6 tuần sau đó sẽ có ít nhất 1 nhịp điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục chiến lược lướt sóng trên nhóm cổ phiếu sẵn có với chiến lược mua vào ở các phiên điều chỉnh và bán bớt với các cổ phiếu đạt mục tiêu lợi nhuận. Một số cổ phiếu vẫn trong xu hướng tăng ngắn hạn có thể tham gia nắm giữ như HDG, MBB, HDB, GIL, D2D, GVR, HSG, PHR, STB.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
HPG	36.3	1.50	28	37	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	29.6%
PHR	63.5	(1.70)	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	27.0%
VCB	94.5	2.20	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	18.1%
PNJ	78.8	7.10	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	21.2%
GVR	19.1	0.30	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	66.1%
HSG	18.6	0.80	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	32.9%
MWG	115.5	4.20	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	44.4%
FPT	56.2	1.80	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	22.2%
DXG	14.2	(0.40)	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 17	29.1%
STB	14.5	2.50	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16	31.8%
DPM	17.4	1.20	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.7%
GIL	39.2	2.60	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45	5.9%

(bình đẳng) Các vị thế gần chạm mục tiêu ngắn hạn)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PET	3.90
MHC	4.17
VND	4.30
BMP	4.46
HVG	4.65
HAH	4.93
DHM	6.41
VOS	6.71
HDB	6.72
LGL	6.84
TTB	6.92
HDG	6.95
CVT	6.96
LMH	10.00
DIC	11.11

Top tăng giá HNX

CVN	1.09
DBC	1.17
C69	1.37
NBC	1.89
NTP	2.07
LIG	2.13
VIX	2.45
HLD	2.52
SD9	3.08
CMS	3.85
SDT	5.00
HMH	5.38
SHN	5.41
SD5	6.45
APS	6.90
VGS	7.07
SPI	7.69
ART	8.33
TKC	8.57
CET	9.52
HVA	9.76
ADC	9.88
MEC	11.76
SCL	13.56
ACM	14.29

AGG - CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia - Ngày 25/11, HĐQT đã thông qua việc, hủy kế hoạch mua lại 500.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ theo như nghị quyết HĐQT được thông qua vào cuối tháng 10/2020.

TPB - CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI, tổ chức có liên quan đến ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch hủy đăng ký mua hơn 11,62 triệu cổ phiếu TPB theo như thông báo trước đó.

HVN - Tổng CTCP Hàng không Việt Nam – Vietnam Airlines - Thông báo, ngày 15/12 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020. Dự kiến Đại hội sẽ được tổ chức vào ngày 29/12/2020 tại Hà Nội.

AFX - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) thông báo có 2 nhà đầu tư nộp hồ sơ tham gia buổi đấu giá cạnh tranh cả lô 17,85 triệu cổ phiếu, tương ứng 51% vốn điều lệ của Afiecx. Đó là Quỹ đầu tư hạ tầng PVI (quản lý bởi Công ty cổ phần Quản lý quỹ PVI) và nhà đầu tư Hứa Minh Trí. Cả 2 đều không sở hữu cổ phiếu AFX trước đó.

SNZ - Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp – Đã thông qua việc đầu tư 5,63 tỷ đồng để mua 563.000 cổ phần Công ty cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa. Ngược lại, Sonadezi sẽ chuyển nhượng toàn bộ 614.880 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai. Giá khởi điểm chuyển nhượng là 22.430 đồng/1 quyền mua cổ phần, thời gian thực hiện trong quý IV.

AGF - CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang – Đã thông qua kế hoạch năm 2021 với doanh thu 700 tỷ đồng và lợi nhuận 12 tỷ đồng.

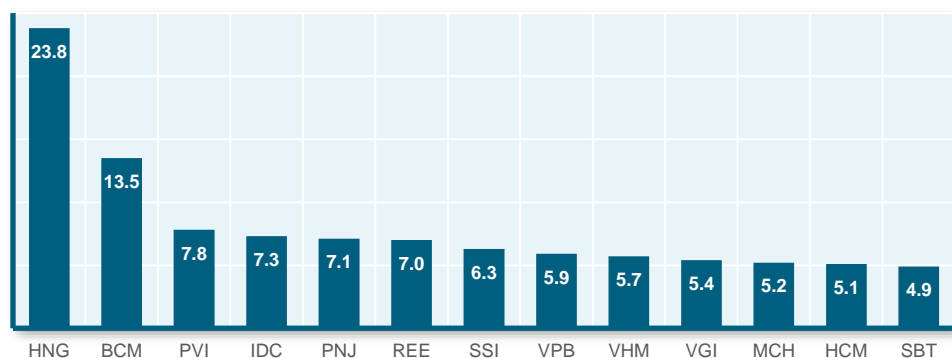
NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,53%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/12/2020.

GTN - CTCP GTNFoods - Ngày 26/11, HĐQT đã thông qua việc bán toàn bộ 1 triệu cổ phiếu quỹ hiện có. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

CTI - CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico - Ngày 09/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 10/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/12/2020.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

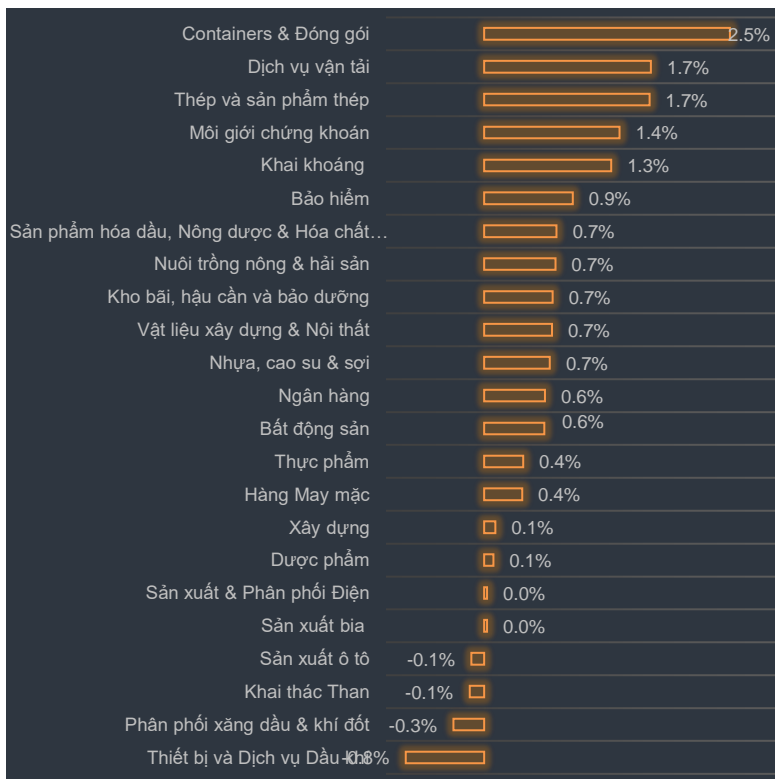
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
ROS	2.2	0.46	2.10	4.8%	995.90	6,604,503	43.6	2.4
HAI	2.7	0.74	2.20	22.7%	79.40	2,475,996	45.1	3.8
TLD	5.6	(0.70)	4.30	30.2%	210.30	1,264,677	21.4	4.8
DST	2.8	0.00	0.80	250.0%	210.70	946,244	40.1	5.1
TNT	1.7	1.75	1.30	30.8%	20.10	325,947	47.5	6.1
AMD	2.7	1.14	1.60	68.8%	94.80	2,741,576	46.2	7.2
VIB	28	0.00	12.70	120.5%	20.70	1,239,586	26.9	7.6
TNI	2.9	0.00	2.80	3.6%	320.70	591,153	28.0	8.5
DAH	3.8	(3.35)	3.80	0.0%	381.30	686,068	21.1	9.3
FLC	4.2	0.00	2.50	68.0%	16.50	18,734,888	48.6	11.8
DCM	12.2	(0.41)	5.00	144.0%	7.40	3,657,748	51.1	14.5
HCD	2.4	(2.40)	2.00	20.0%	58.60	328,763	42.8	17.2
MSN	83.7	0.00	49.00	70.8%	14.20	2,964,121	52.6	18.0
HQC	1.6	(0.61)	0.90	77.8%	46.90	6,807,161	42.9	19.0
PFL	2.1	0.00	0.60	250.0%	23.80	500,174	42.1	19.0
PVX	1.4	(12.50)	0.70	100.0%	35.70	921,624	30.6	22.2
OGC	7.5	(2.60)	2.20	240.9%	12.30	1,723,134	50.1	23.4
ACL	12.7	(0.39)	7.90	60.8%	37.80	100,810	44.2	25.0
KLF	1.8	0.00	1.30	38.5%	33.30	2,386,168	46.7	25.0
HPX	28.3	1.07	17.50	61.7%	4.20	421,618	54.2	25.7
NVB	8.4	(1.18)	7.80	7.7%	15.50	2,526,099	36.9	27.8
SRA	9.3	(1.06)	3.70	151.4%	19.10	345,672	46.2	27.9
HAR	4.1	0.00	2.20	86.4%	18.20	769,511	46.6	28.4
DPM	17.4	0.58	10.20	70.6%	2.30	2,733,743	52.9	30.4
HDB	21.5	6.72	13.30	61.7%	20.70	2,942,799	25.8	30.6



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NTC	UPCoM	04/12/2020	03/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	FCN	HOSE	04/12/2020	07/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
4	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
6	CE1	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	LPB	HOSE	03/12/2020	04/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	IDV	HNX	03/12/2020	04/12/2020	14/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	ANV	HOSE	03/12/2020	04/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DHT	HNX	03/12/2020	04/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HNT	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 240 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	T12	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SEP	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	OPC	HOSE	02/12/2020	03/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DBM	UPCoM	02/12/2020	01/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ADP	UPCoM	02/12/2020	03/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HPP	UPCoM	02/12/2020	03/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	ACC	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	LAI	UPCoM	01/12/2020	02/12/2020	22/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PC1	HOSE	01/12/2020	02/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
21	HLD	HNX	01/12/2020	02/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SJD	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SJD	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SIP	UPCoM	01/12/2020	02/12/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SBV	HOSE	30/11/2020	01/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SAB	HOSE	30/11/2020	01/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	NQB	UPCoM	30/11/2020	01/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 145 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TPB	HOSE	30/11/2020	01/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PV2, HDG, LGL

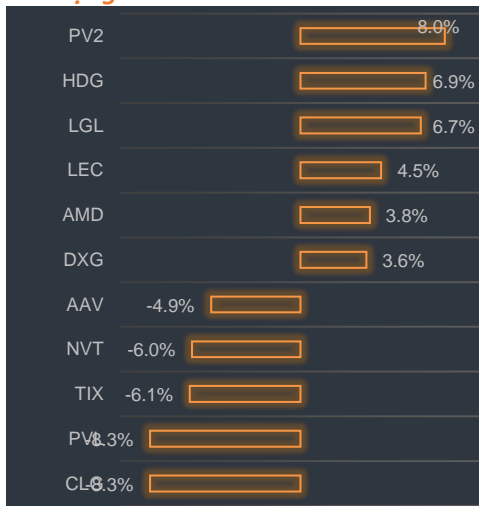
Xây dựng: ICG, TKC, SD5

Dầu khí: PMG, ASP, PGC

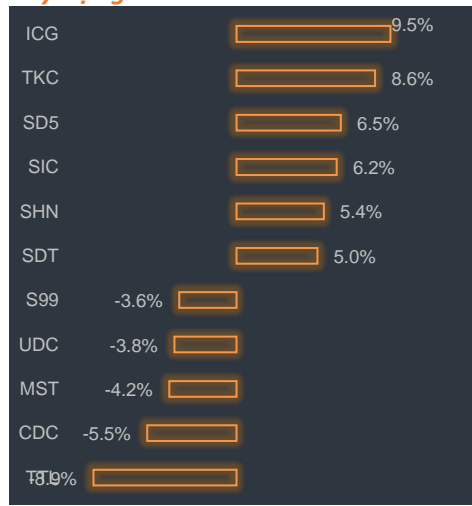
Chứng khoán: AGR, APS, WSS

Ngân hàng: HDB, TPB, MBB

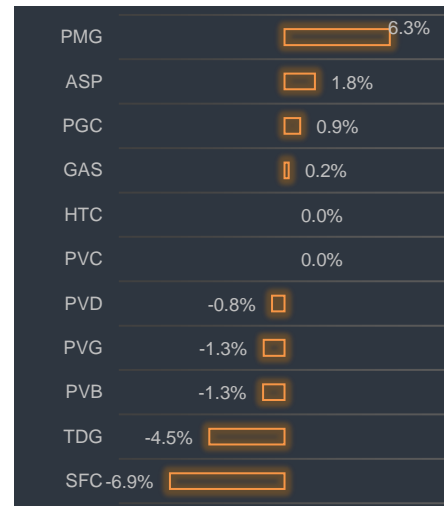
Bất động sản



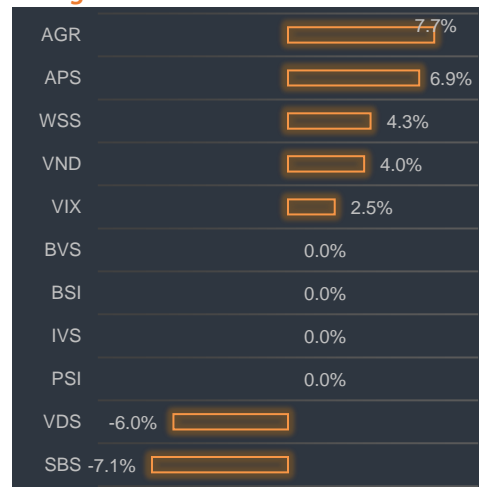
Xây dựng



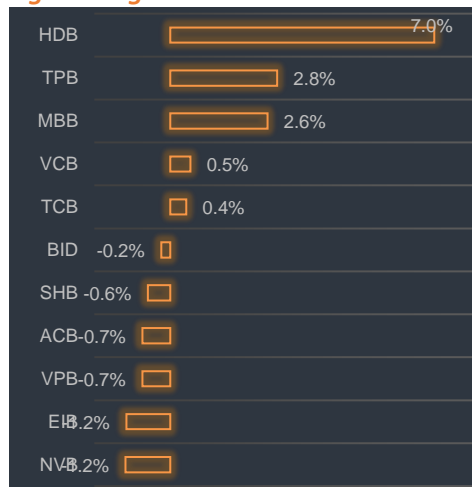
Dầu khí



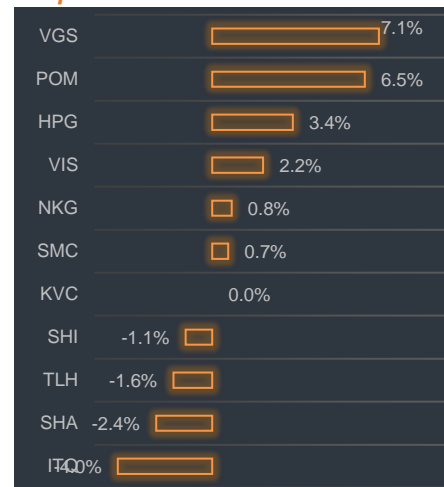
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931